Bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch biển, đảo

ThS. NGUYỄN TUẤN DŨNG
Học viện Hậu cần

Với trên 3.260 km đường bờ biển dọc Bắc - Trung - Nam, hơn 1 triệu km² vùng đặc quyền kinh tế biển, gần 3.000 đảo ven bờ và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, khoảng 125 bãi biển thuận lợi để khai thác du lịch, trong đó có những bãi biển, vịnh biển được du khách cả thế giới biết đến như: Vịnh Hạ Long, vịnh Nha Trang, bãi biển Đà Nẵng, đảo Phú Quốc... Có thể nói, Việt Nam có hệ thống tài nguyên du lịch biển-đảo (DLBĐ) vô cùng phong phú để phát triển du lịch và được xem là một trong năm hướng đột phá về phát triển kinh tế biển và ven biển. Tuy nhiên, việc khai thác phát triển du lịch quá mức, thiếu quy hoạch cũng dẫn tới tình trạng ONMT tại một số khu DLBĐ. Bởi vậy, quan tâm BVMT trong phát triển DLBĐ là vấn đề cấp bách nhằm đưa DLBĐ phát triển theo hướng bền vững.

Hiện trạng môi trường du lịch biển-đảo ở nước ta

Kết quả khảo sát môi trường của các nhà khoa học tại các khu vực trọng điểm phát triển du lịch vùng ven biển cho thấy chỉ số ô nhiễm đo trong nước và hàm lượng kim loại nặng đã vượt quá tiêu chuẩn cho phép; nhiều hệ sinh thái có giá trị du lịch như hệ sinh thái san hô, cỏ biển, hệ sinh thái rừng ngập mặn, đầm phá... bị suy giảm nghiêm trọng. Điều này gây ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả kinh doanh của những khu du lịch ven biển. Theo kết quả nghiên cứu gần đây, vùng biển ven bờ Hải Phòng - Quảng Ninh mỗi năm tiếp nhận khoảng 206,4 nghìn tấn COD (các hợp chất hữu cơ có trong nước); gần 39 nghìn tấn BOD (chất thải hữu cơ); 38,8 nghìn tấn nitơ tổng số (N-T); 20,7 nghìn tấn phốt pho tổng số (P-T); 17,24 triệu tấn tổng chất rắn lơ lửng (TSS); 51,5 tấn hóa chất bảo vệ thực vật và hơn 7,8 nghìn tấn kim loại nặng. Tổng lượng chất ô nhiễm hằng năm đưa ra vùng biển ven bờ Đà Nẵng - Quảng Nam khoảng 92,6 nghìn tấn COD; 22,4 nghìn tấn BOD; 53,8 nghìn tấn N-T; 11,9 nghìn tấn P-T; 428,4 nghìn tấn TSS; gần 83 tấn hóa chất bảo vệ thực vật và khoảng 430 tấn kim loại nặng các loại. Tổng lượng ô nhiễm hằng năm đưa ra vùng biển ven bờ Bà Rịa - Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh tối thiểu khoảng 175,6 tấn COD; 38,9 tấn BOD; 125,9 nghìn tấn N-T; 23,3 nghìn tấn P-T; 384,2 nghìn tấn TSS và khoảng hơn 3 nghìn tấn kim loại nặng. Nghiên cứu của các nhà khoa học cũng chỉ ra rằng, đã có 70 loài hải sản được đưa vào danh sách đỏ để bảo vệ, 85 loài ở tình trạng nguy cấp ở nhiều mức độ khác nhau, đặc biệt là hiện tượng thủy triều đỏ xuất hiện năm 2002, 2003 ở Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận gây thiệt hại lớn cho nghề nuôi trồng thủy, hải sản cũng như phát triển DLBĐ. Trong những năm gần đây, số lượng du khách tăng nhanh cũng tạo ra một sức ép lớn, tác động tiêu cực đến môi trường DLBĐ. Trong khi đó, hệ thống nước xả, rác thải tại các khu du lịch biển hầu hết đều không được thiết kế và xử lý đúng tiêu chuẩn và quy trình. Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của 28 tỉnh ven biển trung bình khoảng 14,03 triệu tấn/năm (38.500 tấn/ngày).

Lý giải nguyên nhân dẫn đến tình trạng ONMT tại các khu du lịch biển hiện nay, các nhà khoa học cho rằng: Công tác vệ sinh môi trường chưa được các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh du lịch quan tâm một cách đúng mức; rác thải chưa được thu gom, xử lý triệt để; hệ thống xử lý nước thải chưa đầu tư đồng bộ, nguồn nước thải tại các khu vực này chủ yếu được xả thẳng ra biển; ý thức của du khách, người dân chưa cao, còn tình trạng vứt rác, thức ăn thừa bừa bãi trên các bãi tắm. Thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý, cơ quan khoa học, doanh nghiệp kinh doanh du lịch trong việc sử dụng, quản lý tài nguyên biển, nhất là thiếu sự tham gia tích cực của người dân đối với việc BVMT biển-đảo...

Giải pháp bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch biển-đảo

Một là, quán triệt nguyên tắc phát triển DLBĐ gắn bó chặt chẽ với BVMT trong tất cả các hoạt động liên quan đến DLBĐ. Khu vực ven biển, hải đảo có môi

trường sinh thái rất nhạy cảm, chính vì vậy mọi hoạt động khai thác tài nguyên, phát triển DLBĐ cần được cân nhắc kỹ, có tính đến các tác động đến môi trường tự nhiên và các giải pháp bảo vệ TN, MT. Xây dựng quy hoạch, đề án phát triển DLBĐ cần bảo đảm sự thống nhất với quy hoạch phát triển chung về KT-XH của cả nước, tính toán các tiêu chí cụ thể về môi trường sinh thái, dự báo các tác động của BĐKH đến phát triển DLBĐ. Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Ngành Du lịch với trong xây dựng sản phẩm du lịch, phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và cung ứng các dịch vụ du lịch.

Hai là, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các nhà quản lý, doanh nghiệp kinh doanh du lịch, khách du lịch và cư dân vùng biển về vai trò của môi trường sinh thái đến phát triển DLBĐ. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về BVMT biển-đảo như: Tổ chức "Tuần lễ du lịch xanh", kỷ niệm Ngày Đại dương thế giới (8/6), Ngày Môi trường thế giới (5/6); thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kiến thức về môi trường trong du lịch cho các nhà quản lý, các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư ven biển; biên tập, phát hành và phổ biến các ấn phẩm, tài liệu giáo dục BVMT biển-đảo; mít tinh phát động phong trào và tổ chức mọi người dân xuống đường cùng tham gia làm sạch bãi biển, đường phố các khu vực phụ cận nơi du lịch, ra quân thu gom rác thải trên bờ, trong vịnh và trên các tàu thuyền. Động viên, khuyến khích các cơ sở lưu trú du lịch sử dụng nguồn năng lượng sạch, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, xây dựng hệ thống xử lý rác thải phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường biển ở mức thấp nhất.

Ba là, tăng cường nguồn lực cho công tác BVMT biển-đảo. Kết hợp tăng chi từ ngân sách với đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho ứng phó với BĐKH và bảo vệ TN, MT biển. Ưu tiên đầu tư nâng cấp trang thiết bị, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học nhằm nâng cao chất lượng điều tra, quan trắc, dự báo về TN, MT biển phục vụ phát triển DLBĐ. Tập trung xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học biển và đại dương, chương trình quản lý tổng hợp TN&BVMT vùng biển làm cơ sở khoa học xây dựng hệ thống tiêu chuẩn môi trường cho hoạt động khai thác, phát triển DLBĐ. Trên cơ sở đó, xây dựng các giải pháp đồng bộ thực hiện Luật BVMT năm 2014 trong hoạt động phát DLBĐ ở Việt Nam.

Bốn là, thực hiện "xanh" hoá trong xây dựng các sản phẩm DLBĐ. Cần nâng cao nhận thức xã hội, trước hết là nhận thức của nhà quản lý các cấp về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc phát triển các sản phẩm du lịch biển "xanh", nhằm góp phần nâng cao sức cạnh tranh của DLBĐ trong bối cảnh hội nhập hiện nay. Trên cơ sở định hướng chiến lược về phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đã được xác định trong Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Đề án về phát triển DLBĐ và vùng ven biển Việt Nam đến năm 2020, các địa phương có biển cần xây dựng chương trình hành động cụ thể phát triển các sản phẩm du lịch biển "xanh" trên cơ sở những tài nguyên du lịch tự nhiên đặc thù của địa phương mình; đặc biệt, chú trọng khai thác tài nguyên DLBĐ gắn với các truyền thuyết, văn hóa bản địa, các giá trị văn hóa truyền thống của cư dân ven biển; khuyến khích và tăng cường "xanh" hóa trong phát triển kết cấu hạ tầng và dịch vụ du lịch.

Năm là, nâng cao hiệu quả QLNN đối với công tác BVMT trong phát triển DLBĐ. Các địa phương có biển cần tham vấn với các cơ quan quản lý và tư vấn trung ương đối với những dự án phát triển sản phẩm du lịch "xanh" có ý nghĩa quan trọng, đặc thù hoặc nằm trong các khu vực nhạy cảm về môi trường sinh thái, văn hoá. Tích cực triển khai "Quy chế BVMT trong lĩnh vực du lịch" (2003) của Bộ TN&MT, Luật BVMT, Luật Du lịch, Luật Biển Việt Nam trong phát triển DLBĐ. Xây dựng cơ chế quản lý, tiêu chí môi trường đối với các dự án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch biển; có cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với các dự án du lịch sinh thái biển-đảo, các doanh nghiệp áp dụng công nghệ BVMT; thực hiện dán "nhãn" du lịch môi trường cho những doanh nghiệp làm tốt công tác BVMT biển-đảo. Xử lý nghiêm những hành vi gây ô nhiễm, suy thoái môi trường hoặc gây tác động xấu đến môi trường du lịch biển bằng các biện pháp cả hành chính và hình sự.

Bảo vệ môi trường trong phát triển DLBĐ hiện đang là một vấn đề cấp thiết, không chỉ vì lợi ích riêng của các địa phương ven biển mà còn vì lợi ích của toàn thể cộng đồng. Nhận thức rõ tầm quan trọng của biển đối với Ngành Du lịch và tính nghiêm trọng ngày càng tăng của ô nhiễm biển hiện nay, Việt Nam cần có những nỗ lực hơn nữa trong việc BVMT, giảm thiểu ONMT biển-đảo để xây dựng những sản phẩm DLBĐ chất lượng cao. Theo đó, thực hiện đồng bộ các giải pháp gắn BVMT trong phát triển DLBĐ là việc làm hết sức cần thiết, hướng đến mục tiêu đưa Ngành Du lịch Việt Nam phát triển theo hướng bền vững.■